

Số: 25/NQ-HĐQT

An Giang, ngày 01 tháng 08 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**V/v Thỏa thuận hợp tác giữa Ngân hàng TMCP Kiên Long
và Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Kiên Long**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Kiên Long (KienlongBank) hiện hành;
- Căn cứ Quy chế Tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành;
- Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 01/08/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Thỏa thuận hợp tác và các giấy tờ khác có liên quan đến Thỏa thuận hợp tác về việc định giá/tư vấn giá đối với tài sản giữa KienlongBank và Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản KienlongBank (Công ty KBA) (Sau đây gọi là “**Thỏa thuận hợp tác**”).

(Theo Dự thảo Thỏa thuận hợp tác đính kèm)

Điều 2. Điều kiện kèm theo Thỏa thuận hợp tác:

- Giá trị của mỗi giao dịch liên quan hoặc tổng giá trị giao dịch liên quan của Thỏa thuận hợp tác phát sinh giữa Công ty KBA và KienlongBank phải có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn hai mươi phần trăm (20%) vốn điều lệ của KienlongBank ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Các điều kiện liên quan khác tại Thỏa thuận hợp tác thực hiện theo quy định của KienlongBank và pháp luật trong từng thời kỳ.

Điều 3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Giám đốc Khối, Giám đốc Khu vực, Giám đốc Văn phòng đại diện, Giám đốc Phòng, Ban, Trung tâm Hội sở, Giám đốc Chi nhánh, Phòng Giao dịch trực thuộc KienlongBank, toàn thể cán bộ, nhân viên KienlongBank, Công ty KBA và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- BKS (để báo cáo);
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu VP. HĐQT.



Trần Ngọc Minh

THỎA THUẬN HỢP TÁC

Giữa

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG

Và

**CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN - NGÂN
HÀNG TMCP KIÊN LONG**

✓
S-R

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THỎA THUẬN HỢP TÁC

Số:...../2025/HĐHT/KLB-KBA

Thỏa thuận hợp tác này được lập vào ngày tháng năm 2025 giữa và bởi các bên sau đây:

BÊN A: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN KIÊN LONG (KienlongBank)

Địa chỉ : 40 - 42 - 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

Mã số doanh nghiệp : 1700197787

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1700197787 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp ngày 10/10/1995 (đăng ký thay đổi lần thứ __ ngày __/__/____).

Đại diện : Ông

Chức vụ:

Và

BÊN B: CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN NGÂN HÀNG TMCP KIÊN LONG (KBA)

Địa chỉ : Tầng 6, 40 - 42 - 44 Phạm Hồng Thái, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang

Mã số doanh nghiệp : 1701452905

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1701452905 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp ngày 12/11/2010 (đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 03/04/2025)

Đại diện : Ông Đoàn Minh Tân

Chức vụ: Giám đốc

Hai bên thống nhất ký Thỏa thuận hợp tác này (sau đây gọi tắt là “Thỏa thuận”) với các nội dung sau đây:

KienlongBank và **KBA** sau đây được gọi riêng là “**Bên**” và gọi chung là “**Các Bên**” hoặc “**Hai Bên**”

XÉT RẰNG:

- **KienlongBank** là Ngân hàng TMCP Kiên Long, được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, có chức năng cung cấp các sản phẩm tín dụng và dịch vụ ngân



hàng chuyên nghiệp, bền vững, mang lại giá trị gia tăng đối với khách hàng; tiên phong tham gia các chương trình, hoạt động vì lợi ích phát triển cộng đồng.

- **KBA** là công ty con của KienlongBank được thành lập và hoạt động độc lập, hợp pháp tại Việt Nam, có hoạt động định giá tài sản trong hệ thống Ngân hàng TMCP Kiên Long (không bao gồm dịch vụ giám định hàng hoá, định giá thuộc thẩm quyền của nhà nước); định giá tài sản trong hệ thống Ngân hàng TMCP Kiên Long.

ĐIỀU 1. MỤC ĐÍCH HỢP TÁC

1. Thỏa thuận nhằm thiết lập một khung thỏa thuận hợp tác giữa Bên A và Bên B quy định về mặt nguyên tắc nội dung phối hợp công việc giữa các Bên.
2. Thông qua hợp tác, dựa trên thế mạnh của mỗi Bên, các Bên sẽ hợp tác để:
 - a. Hỗ trợ lẫn nhau trong việc giới thiệu khách hàng và cung cấp dịch vụ định giá/tư vấn giá bất động sản và các tài sản khác (sau đây viết tắt là “định giá”), đảm bảo chất lượng và hiệu quả dịch vụ.
 - b. Bên B hỗ trợ Bên A thực hiện các công việc liên quan trước khi Bên A định giá tài sản là động sản trong trường hợp Bên B chưa đáp ứng điều kiện để cung cấp dịch vụ định giá tài sản là động sản.
 - c. Bên B xác định giá trị tài sản cho các mục đích của Bên A, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc cấp tín dụng và các mục đích khác theo nhu cầu của Bên A.

ĐIỀU 2. NGUYÊN TẮC HỢP TÁC

- 2.1. Việc hợp tác sẽ được triển khai phù hợp với nhu cầu của Các Bên thông qua việc ký kết các hợp đồng triển khai cụ thể.
- 2.2. Đối với mỗi khách hàng có nhu cầu và được Bên A xem xét cấp tín dụng theo hình thức có tài sản mà Bên A giới thiệu cho Bên B, Bên B sẽ cung cấp dịch vụ định giá tài sản thông qua việc thỏa thuận và ký kết Hợp đồng dịch vụ định giá tài sản cụ thể.
- 2.3. Để phù hợp với nội dung tại Thỏa thuận này và các hợp đồng triển khai cụ thể, Các Bên thống nhất rằng biểu mẫu Hợp đồng dịch vụ định giá tài sản được ký kết giữa Bên B và khách hàng do Bên A giới thiệu sẽ áp dụng theo biểu mẫu được Các Bên thống nhất.

- 2.4. Các Bên sẽ cố gắng đảm bảo sự hiểu biết lẫn nhau hướng đến mục tiêu hợp tác bền vững, lâu dài phù hợp với chiến lược và kế hoạch kinh doanh của mỗi Bên.
- 2.5. Việc hợp tác phải dựa trên nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi và tuân thủ các quy định nội bộ của mỗi Bên và quy định của pháp luật có liên quan.
- 2.6. Nội dung hợp tác phải được thực hiện trên cơ sở bảo vệ tuyệt đối hình ảnh và thương hiệu của mỗi Bên. Mỗi Bên có trách nhiệm đảm bảo nhân viên của mình có đầy đủ kiến thức và thông tin cần thiết để thực hiện nội dung Thỏa thuận này cũng như các hợp đồng triển khai cụ thể, Hợp đồng dịch vụ định giá tài sản cụ thể.

ĐIỀU 3. PHẠM VI HỢP TÁC

- 3.1. Các Bên hợp tác trong việc mở rộng nền tảng khách hàng chung để cùng phát triển với mục tiêu cao nhất là cung cấp dịch vụ đầy đủ trọn vẹn cho khách hàng của Các Bên.
- 3.2. Bên A giới thiệu khách hàng có nhu cầu và được Bên A xem xét cấp tín dụng theo hình thức có tài sản bảo đảm và Bên B cung cấp dịch vụ định giá tài sản (bao gồm bất động sản và các tài sản khác) cho khách hàng của Bên A theo quy trình hợp tác được quy định tại Điều 9 Thỏa thuận này.
- 3.3. Bên B xác định giá trị tài sản cho các mục đích theo yêu cầu của Bên A, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc cấp tín dụng và các mục đích hợp pháp khác theo nhu cầu của Bên A.
- 3.4. Bên B đồng ý và chấp thuận sử dụng dịch vụ tài khoản thanh toán do Bên A cung cấp.
- 3.5. Các nội dung hợp tác khác theo thỏa thuận của Các Bên từng thời kỳ phù hợp với quy định của pháp luật.

ĐIỀU 4. VĂN BẢN KẾT QUẢ ĐỊNH GIÁ

- 4.1. Văn bản kết quả định giá bao gồm: Chứng thư định giá, Báo cáo kết quả định giá và các Phụ lục đính kèm (nếu có) (sau đây gọi chung là Văn bản kết quả định giá) do Bên B cung cấp cho Bên A được lập theo quy định của pháp luật về định giá.

Trong trường hợp Văn bản kết quả định giá chưa đầy đủ các nội dung và/hoặc chưa phù hợp theo quy định của pháp luật về định giá, Bên A được quyền yêu

cầu Bên B bổ sung, điều chỉnh Văn bản kết quả định giá cho đầy đủ và phù hợp. Bên B có trách nhiệm cung cấp Văn bản kết quả định giá cho Bên A theo đúng thời hạn theo Thông báo của Bên A và/hoặc theo yêu cầu của khách hàng do Bên A giới thiệu, phù hợp với từng hợp đồng triển khai cụ thể giữa các bên.

- 4.2. Số lượng chứng thư Bên B cung cấp cho Bên A: 01 tập bản gốc ký số hợp lệ hoặc 02 bản gốc có chữ ký sống, 01 bản cho Bên A và 01 bản cho Khách hàng. Bên A có quyền yêu cầu Bên B ký phụ lục hợp đồng (với khách hàng) để cung cấp thêm bản gốc hoặc sao y Văn bản kết quả định giá để phục vụ cho các mục đích phù hợp với quy định tại các thỏa thuận được ký kết giữa các Bên và phù hợp với quy định pháp luật.

ĐIỀU 5. THU PHÍ DỊCH VỤ

- 5.1. Đối với các Khách hàng do Bên A giới thiệu sử dụng dịch vụ của Bên B, Khách hàng chịu trách nhiệm thanh toán cho Bên B phí dịch vụ theo thỏa thuận theo từng hợp đồng dịch vụ cụ thể khách hàng đã ký với Bên B.
- 5.2. Đối với tài sản do Bên A đề nghị định giá cho mục đích nội bộ hoặc nghiệp vụ của Bên A, bao gồm nhưng không giới hạn ở các trường hợp:
- Định giá lại định kỳ;
 - Định giá phục vụ xử lý nợ;
 - Định giá đối với tài sản của cộng tác viên hoặc người thứ ba bảo lãnh cho cộng tác viên;
 - Định giá nhằm mục đích tư vấn mua bán, tham khảo giá hoặc đánh giá sự suy giảm giá trị tài sản để có phương án dự phòng;
 - Các mục đích định giá hợp pháp khác do Bên A xác định;
 - Tất cả các mục đích định giá trên Bên B sẽ xuất hóa đơn và thu phí dịch vụ trực tiếp từ Bên A theo biểu phí ban hành của Bên B.
- 5.3. Đối với tài sản được Bên B định giá nhưng Bên A xác nhận không cấp tín dụng, thì Bên B sẽ xuất hóa đơn và thu phí dịch vụ trực tiếp từ Bên A theo biểu phí ban hành của Bên B.

ĐIỀU 6. CAM KẾT CỦA CÁC BÊN

- 6.1. Các Bên cam kết đã có đủ giấy phép hoạt động và đã có được các chấp thuận pháp lý theo quy định của pháp luật cần thiết để thực hiện các công việc theo

Thỏa thuận này và hợp đồng triển khai cụ thể, Hợp đồng dịch vụ định giá tài sản.

- 6.2. Các Bên cam kết thường xuyên trao đổi thông tin về cơ chế chính sách, tình hình thị trường và nhu cầu của mỗi Bên nhằm nâng cao hiệu quả hợp tác.
- 6.3. Các Bên sẽ thông báo cho các đơn vị/nhân sự trực thuộc của mình về nội dung hợp tác theo Thỏa Thuận này và định hướng, tạo điều kiện cho các đơn vị/nhân sự trực thuộc của mình sử dụng sản phẩm, dịch vụ do Bên còn lại cung cấp đảm bảo chất lượng và giá cả cạnh tranh.
- 6.4. Trên cơ sở các quy định của Thỏa Thuận này, các Bên sẽ triển khai nội dung hợp tác trên toàn hệ thống của mỗi Bên. Các nội dung hợp tác cụ thể sẽ được Các Bên bàn bạc, thống nhất và ký kết.
- 6.5. Các Bên cam kết thực hiện đúng, đầy đủ các điều khoản của Thỏa thuận này trên tinh thần hợp tác và tôn trọng lẫn nhau.
- 6.6. Mỗi Bên sẽ không thực hiện bất kỳ hành động nào làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Bên còn lại theo Thỏa thuận này và các thỏa thuận khác có liên quan.

ĐIỀU 7. NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BÊN A

7.1. Quyền của Bên A

- a. Yêu cầu Bên B cung cấp bản gốc Văn bản kết quả định giá đối với mỗi tài sản cần định giá theo quy định tại hợp đồng triển khai cụ thể và/hoặc Hợp đồng dịch vụ định giá tài sản mà Bên B ký kết với khách hàng do Bên A giới thiệu.
- b. Yêu cầu Bên B giải đáp về tất cả các nội dung liên quan Văn bản kết quả giá.
- c. Sử dụng Văn bản kết quả định giá theo đúng mục đích mà Các Bên đã thỏa thuận tại Thỏa thuận này, hợp đồng triển khai cụ thể và Hợp đồng dịch vụ định giá tài sản.
- d. Yêu cầu Bên B chấm dứt việc thực hiện công việc theo Thỏa thuận này và các thỏa thuận có liên quan đối với nhân sự không đáp ứng các tiêu chí cần thiết để thực hiện công việc theo nội dung tại Thỏa thuận này, hợp đồng triển khai cụ thể và Hợp đồng dịch vụ định giá tài sản.
- e. Có quyền yêu cầu các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình khi bị xâm phạm.
- f. Trong trường hợp Bên B cung cấp kết quả định giá không trung thực, không chính xác, không đầy đủ và/hoặc vi phạm Thỏa thuận này, hợp đồng triển khai

dịch vụ cụ thể dẫn đến tổn thất cho Bên A thì Bên A có quyền yêu cầu Bên B bồi thường thiệt hại cho Bên A theo quy định pháp luật.

- g. Có quyền yêu cầu Bên B giải trình, công khai các cơ sở định giá và các thông tin giao dịch thị trường có ảnh hưởng đến kết quả định giá để kiểm tra, đối chiếu, xác minh.
- h. Có quyền từ chối cung cấp hồ sơ đối với các yêu cầu của Bên B nếu nhận thấy việc cung cấp các hồ sơ, tài liệu đó không phục vụ cho việc định giá và/hoặc phục vụ cho mục đích, phạm vi của Thỏa thuận này, hợp đồng triển khai dịch vụ cụ thể ký giữa các bên.
- i. Được quyền tham gia công tác khảo sát hiện trạng tài sản khi định giá tài sản với Bên B.
- j. Các quyền khác theo quy định tại Thỏa thuận này, hợp đồng triển khai cụ thể, Hợp đồng dịch vụ định giá tài sản và quy định pháp luật có liên quan.

7.2. Nghĩa vụ của Bên A

- a. Cung cấp cho Bên B thông tin, hồ sơ, tài liệu cần thiết (bản photocopy/scan) liên quan đến tài sản cần định giá.
- b. Tạo điều kiện thuận lợi cho Bên B khảo sát tài sản cần định giá.
- c. Sử dụng kết quả định giá đúng mục đích trên cơ sở Văn bản kết quả định giá do Bên B cung cấp.
- d. Phối hợp và hỗ trợ Bên B trong việc thu phí dịch vụ định giá từ khách hàng và các biện pháp hỗ trợ hợp lý khác.
- e. Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Thỏa thuận này, các hợp đồng/phụ lục liên quan và theo quy định pháp luật có liên quan.

ĐIỀU 8. NGHĨA VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BÊN B

8.1. Quyền của Bên B

- a. Đề nghị Bên A cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu cần thiết để phục vụ cho việc thực hiện dịch vụ định giá.
- b. Độc lập trong việc thực hiện nghiệp vụ thẩm định, kết quả định giá tài sản.
- c. Thu phí dịch vụ định giá theo nội dung thỏa thuận, hợp đồng mà Bên B ký kết với khách hàng của Bên A giới thiệu.
- d. Từ chối định giá trong trường hợp tài sản không đủ điều kiện định giá theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của hai bên và/hoặc Bên B không đủ

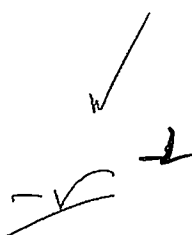
điều kiện, năng lực để thực hiện công việc định giá theo quy định của pháp luật. Trường hợp này Bên B có trách nhiệm thông báo ngay cho Bên A để có phương án xử lý phù hợp.

- e. Các quyền khác theo quy định tại Thỏa thuận này và quy định pháp luật có liên quan.

8.2. Nghĩa vụ của Bên B

- a. Áp dụng tương tự các Chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam khi thực hiện định giá theo Thỏa thuận này.
- b. Thực hiện các công việc nêu tại Điều 1 Thỏa thuận này
- c. Tuân thủ quy định nhận tài sản bảo đảm của Bên A khi định giá tài sản. Có trách nhiệm ghi nhận cụ thể các nội dung, kiến nghị khi tài sản chưa đáp ứng các điều kiện nhận tại Văn bản kết quả định giá.
- d. Đề xuất, cảnh báo đối với các tài sản có rủi ro, không đảm bảo điều kiện nhận làm tài sản bảo đảm và/hoặc vi phạm quy định pháp luật khi thực hiện định giá để Bên A có cơ sở đánh giá từ chối nhận tài sản.
- e. Cung cấp bản gốc Văn bản kết quả định giá đối với mỗi tài sản cần định giá theo quy định tại hợp đồng triển khai cụ thể, Hợp đồng dịch vụ định giá tài sản và Thỏa thuận này.
- f. Giải đáp các nội dung liên quan đến hồ sơ thẩm định, quy trình và kết quả định giá theo yêu cầu của Bên A.
- g. Đảm bảo chất lượng và hoàn thành công việc định giá tài sản theo đúng thời hạn Các Bên đã thỏa thuận khi Bên A cung cấp đầy đủ thông tin, hồ sơ, tài liệu cần thiết để phục vụ cho việc định giá.
- h. Đảm bảo kết quả định giá phù hợp giá trị tài sản định tại thời điểm định giá. Bên B tự trang bị các công cụ, phương tiện để thực hiện công việc định giá theo yêu cầu của Bên A.
- i. Thông báo cho Bên A chậm nhất là 01 ngày làm việc khi thông tin, hồ sơ, tài liệu phục vụ cho việc định giá không đầy đủ theo yêu cầu.
- j. Đảm bảo nhân sự của Bên B đáp ứng các tiêu chí, điều kiện, năng lực cần thiết để thực hiện công việc theo nội dung tại Thỏa thuận này, hợp đồng triển khai cụ thể và Hợp đồng dịch vụ định giá tài sản.

- k. Văn bản kết quả định giá phải đảm bảo có đầy đủ theo Điều 4 của Thỏa thuận này, mục đích định giá theo đúng yêu cầu của Bên A.
- l. Chịu trách nhiệm về kết quả định giá. Trong trường hợp Bên B cung cấp kết quả định giá không trung thực, không chính xác, không đầy đủ và/hoặc vi phạm Thỏa thuận này, hợp đồng triển khai dịch vụ cụ thể dẫn đến tổn thất cho Bên A thì Bên B phải bồi thường thiệt hại cho Bên A theo quy định pháp luật.
- m. Bên A được miễn trừ toàn bộ trách nhiệm có liên quan đến công tác định giá của Bên B và/hoặc nhân viên của Bên B, trừ trường hợp Bên A có hành vi mua chuộc, hối lộ, thông đồng với nhân viên của Bên B và Bên B để làm sai lệch kết quả định giá.
- n. Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Thỏa thuận này, tại hợp đồng triển khai cụ thể, Hợp đồng dịch vụ định giá tài sản và quy định pháp luật có liên quan.

Handwritten signature and a checkmark.

ĐIỀU 9. QUY TRÌNH HỢP TÁC

9.1. Quy trình hợp tác

Quy trình hợp tác KienlongBank – KBA				
Trách nhiệm	Bước	Lưu đồ	Chứng từ/Tài liệu liên quan	Thời gian
KienlongBank	B1	Nhu cầu định giá		
KBA	B2	Tiếp nhận hồ sơ, tài liệu có liên quan đến việc định giá tài sản		
KienlongBank, KBA.	B3	Trao đổi, kiểm tra thông tin, tính pháp lý của tài sản	Theo quy định của KBA, KienlongBank.	Tùy theo tài sản, sản phẩm mà Bên A yêu cầu, các Bên sẽ tiến hành thỏa thuận và có thông báo.
KBA.	B4	Tiến hành định giá tài sản và trả kết quả định giá		
KienlongBank, KBA.	B5	Lưu hồ sơ		

9.2. Diễn giải quy trình hợp tác

Bước 1. Khi Bên A và/hoặc khách hàng của Bên A có nhu cầu định giá tài sản, Bên A cung cấp và/hoặc hướng dẫn khách hàng cung cấp những hồ sơ, tài liệu cần thiết của tài sản để phục vụ cho việc định giá tài sản của Bên B.

Sau khi khách hàng cung cấp hồ sơ, Bên A chuyển hồ sơ cho Bên B; cách thức chuyển hồ sơ sẽ do thỏa thuận của Các Bên trong từng thời kỳ.

Bước 2. Bên B tiếp nhận hồ sơ, tài liệu phục vụ cho việc định giá tài sản và nghiên cứu hồ sơ.

Bước 3. Trong quá trình nghiên cứu hồ sơ tài sản, Bên B có trách nhiệm thông báo, khuyến nghị đến Bên A khi:

- Trường hợp thông tin về tài sản chưa rõ ràng, chưa thống nhất và có thể làm ảnh hưởng đến tính pháp lý và/hoặc giá trị của tài sản thì chậm nhất là 01 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được bộ hồ sơ, Bên B thông báo cho Bên A và/hoặc đơn vị trực thuộc của Bên A để bổ sung thông tin, hồ sơ, tài liệu phục vụ cho việc định giá.

- Trường hợp những thông tin thể hiện tại hồ sơ, tài liệu phục vụ cho việc định giá tài sản đã cụ thể và rõ ràng, chuyển sang Bước 4.

Bước 4. Bên B tiến hành định giá tài sản theo quy định nội bộ của Bên B và trả kết quả định giá cho Bên A theo thỏa thuận tại Thỏa thuận này và theo hợp đồng triển khai cụ thể, Hợp đồng dịch vụ định giá tài sản. Thời gian Bên B trả kết quả định giá cho Bên A theo khung thời gian theo biểu phí dịch vụ định giá ban hành theo thỏa thuận của hai bên trong từng thời kỳ. Thời gian này có thể thay đổi theo thỏa thuận của các Bên được nêu trong từng hợp đồng triển khai cụ thể, Hợp đồng dịch vụ định giá tài sản.

Bên A nhận kết quả định giá và tiến hành xử lý/phê duyệt kết quả định giá theo quy trình nội bộ của Bên A. Bên B có trách nhiệm giải thích, sửa đổi, bổ sung (nếu có) về kết quả định giá theo yêu cầu của Bên A.

Bước 5. Bên A, Bên B lưu trữ bộ hồ sơ định giá theo quy định nội bộ của mỗi Bên.

ĐIỀU 10. PHẠT VI PHẠM VÀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

10.1. Các Bên thống nhất rằng, Bên vi phạm nghĩa vụ sẽ vừa phải chịu phạt vi phạm và vừa phải bồi thường thiệt hại cho Bên bị vi phạm theo quy định pháp luật.

10.2. Trong quá trình thực hiện Thỏa Thuận này và các thỏa thuận, hợp đồng cụ thể, nếu một trong Các Bên vi phạm bất kỳ nghĩa vụ, cam kết nào, Bên vi phạm sẽ phải chịu phạt một khoản tiền phạt bằng 8% giá trị Hợp đồng dịch vụ định giá tài sản có liên quan, đồng thời bồi thường thiệt hại cho Bên bị vi phạm theo quy định pháp luật.

10.3. Trong trường hợp một Bên không tuân thủ đầy đủ các nghĩa vụ theo Thỏa Thuận này và gây thiệt hại cho Bên kia, Bên bị vi phạm có quyền khấu trừ số tiền phạt vi phạm, số tiền bồi thường thiệt hại vào các khoản phải thanh toán cho Bên vi phạm (nếu có) hoặc yêu cầu đảm bảo thanh toán trong thời hạn

do Bên bị vi phạm đưa ra (trong trường hợp không thể áp dụng việc khấu trừ).

ĐIỀU 11. SỰ KIẾN BẤT KHẢ KHÁNG

11.1. Sự kiện bất khả kháng có nghĩa là sự kiện đó xảy ra ngoài tầm kiểm soát mà không phải do lỗi hoặc sơ suất của Các Bên mà không thể dự kiến trước hoặc tránh, lường trước được bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, chiến tranh hoặc đe dọa chiến tranh, biểu tình, đình công.

11.2. Bên không thể thực hiện các nghĩa vụ theo Thỏa Thuận do Bất khả kháng thì được miễn trách nhiệm pháp lý phát sinh, với điều kiện là:

- a. Bên bị ảnh hưởng bởi trường hợp bất khả kháng đã sử dụng mọi biện pháp cần thiết để ngăn chặn hoặc giảm thiểu, khắc phục trường hợp bất khả kháng nhưng trường hợp bất khả kháng hoặc hậu quả xấu vẫn còn tiếp diễn, và
- b. Bên bị ảnh hưởng bởi trường hợp bất khả kháng đã thông báo bằng văn bản, có xác nhận của cơ quan nhà nước có liên quan về sự kiện bất khả kháng (nếu có), nói rõ về sự kiện bất khả kháng và/hoặc hậu quả của sự kiện bất khả kháng và tất cả các biện pháp đã được thực hiện.

11.3. Bên có nghĩa vụ thực hiện sẽ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của mình khi sự kiện bất khả kháng kết thúc và không ảnh hưởng đến việc thực hiện Thỏa Thuận.

ĐIỀU 12. BẢO MẬT THÔNG TIN

12. 1. Trong suốt thời hạn hiệu lực Thỏa Thuận này và các thỏa thuận có liên quan mà Các Bên ký kết trong từng thời kỳ, các thông tin, tài liệu, dữ liệu dưới bất kỳ hình thức nào do một Bên cung cấp cho Bên còn lại và các thông tin Khách hàng (bao gồm nhưng không giới hạn thông tin: Thông tin cá nhân, thông tin giao dịch, thông tin về hiện trạng tài khoản/khoản cấp tín dụng của Khách hàng, thông tin về tài sản), thông tin do Bên B thu thập được phát sinh từ và/hoặc liên quan đến việc thực hiện Thỏa thuận này và các thỏa thuận có liên quan mà Các Bên ký kết trong từng thời kỳ được gọi là thông tin mật ("Thông tin mật").

12. 2. Các Bên đồng ý rằng Thông tin mật sẽ được Các Bên sử dụng để thực hiện các công việc theo Thỏa Thuận này và các thỏa thuận có liên quan, cam kết sẽ không tiết lộ trực tiếp hoặc gián tiếp các Thông tin mật; ghi lại hoặc sao chép

lại Thông tin mật hoặc bất kỳ phần nào của thông tin mật; hoặc trích dẫn cho phép sử dụng Thông tin mật cho bất kỳ tổ chức, cá nhân nào khác trừ khi: có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; trong phạm vi pháp luật cho phép; cung cấp cho các đơn vị có liên quan của một Bên nhằm mục đích thực hiện nội dung thỏa thuận của Các Bên với điều kiện đơn vị, cá nhân tiếp nhận Thông tin mật cũng phải có trách nhiệm bảo mật thông tin được quy định tại Điều này của Thỏa thuận này.

12. 3. Trong trường hợp phải tiết lộ Thông tin mật, một Bên cam kết sẽ thông báo ngay lập tức cho Bên còn lại về Thông tin mật và danh sách Thông tin mật được yêu cầu tiết lộ trước/ngay sau khi cung cấp.
12. 4. Mỗi Bên có quyền tiết lộ thông tin về việc giao kết và nội dung Thỏa Thuận này cho Cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu, cho Bên thứ ba khác nhằm mục đích phục vụ hoạt động kinh doanh, kiểm toán, thẩm tra, đánh giá của mỗi bên.
12. 5. Quy định về nội dung bảo mật thông tin tại Thỏa thuận này sẽ tiếp tục được duy trì ngay cả khi Thỏa thuận này chấm dứt.

ĐIỀU 13. HIỆU LỰC VÀ CHẤM DỨT THỎA THUẬN

13. 1. Thỏa thuận này có hiệu lực kể từ ngày ký.
13. 2. Một Bên có quyền đơn phương chấm dứt Thỏa Thuận này mà không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào với Bên còn lại bằng cách gửi văn bản thông báo tới Bên còn lại trước 30 (ba mươi) ngày, khi một trong những trường hợp sau đây xảy ra:
 - a. Bên còn lại vi phạm bất kỳ điều khoản nào của Thỏa Thuận này và không khắc phục vi phạm đó trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản thông báo của Bên bị vi phạm.
 - b. Bên còn lại bị tuyên bố phá sản hoặc giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc các loại giấy phép dẫn đến Bên đó không thể hoạt động kinh doanh.
13. 3. Một Bên có quyền đơn phương chấm dứt Thỏa Thuận với điều kiện Bên đơn phương chấm dứt phải gửi thông báo về việc chấm dứt Thỏa Thuận này trước 90 ngày kể từ ngày chấm dứt đến Bên còn lại trừ trường hợp quy định tại khoản 13.2 Điều này.

13. 4. Khi Thỏa Thuận này bị chấm dứt, mỗi Bên cam kết ngay lập tức trả lại cho Bên còn lại bản gốc tất cả các tài liệu hoặc dữ liệu do Bên còn lại cung cấp trong quá trình thực hiện Thỏa Thuận này.

ĐIỀU 14. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

14. 1. Các Bên tại đây đồng ý và thừa nhận rằng việc ký kết Thỏa Thuận này trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện.
14. 2. Các Bên cũng đồng ý rằng mỗi Bên sẽ chịu chi phí và chi phí phát sinh từ hoặc liên quan đến việc ký kết Thỏa Thuận này và liên quan đến việc đàm phán các hợp đồng, văn bản liên quan theo Thỏa Thuận này.
14. 3. Thỏa Thuận này được điều chỉnh, giải thích và diễn giải theo pháp luật Việt Nam.
14. 4. Bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ hoặc liên quan đến Thỏa Thuận này sẽ được giải quyết một cách thiện chí thông qua thương lượng giữa Các Bên. Nếu tranh chấp không được giải quyết thông qua thương lượng thì một trong Hai Bên sẽ đệ trình tranh chấp lên tòa án có thẩm quyền của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam để giải quyết. Quyết định của tòa án là quyết định cuối cùng mà Hai Bên phải thực hiện. Mọi chi phí cho việc giải quyết tranh chấp tại Tòa án sẽ do Bên thua kiện chịu, trừ khi có thỏa thuận khác.
14. 5. Hai bên cam kết không được chuyển nhượng hoặc chuyển giao bất kỳ các quyền và nghĩa vụ nào của mình trong Thỏa thuận này cho một bên thứ ba bất kỳ mà không được sự đồng ý bằng văn bản của Bên còn lại.
14. 6. Các điều khoản và các điểm dưới điều khoản đó được quy định tại Thỏa Thuận này đều có giá trị pháp lý riêng và không bị ràng buộc về hiệu lực đối với các điều khoản khác. Trong trường hợp một trong các điều khoản không còn hiệu lực, không còn giá trị pháp lý hoặc không thể thực thi trên cơ sở pháp luật Việt Nam thì hiệu lực, giá trị pháp lý và khả năng thực thi của các điều khoản còn lại trong Thỏa Thuận này vẫn nguyên vẹn và không bị ảnh hưởng.
14. 7. Tất cả các thư từ, trao đổi giữa Hai Bên liên quan đến Thỏa Thuận này được lập thành văn bản bằng Tiếng Việt.
14. 8. Thỏa thuận này thay thế cho các văn bản, thỏa thuận trước đây đã ký kết giữa các bên liên quan đến việc hợp tác định giá giữa các bên (nếu có).

14. 9. Thỏa Thuận này được lập thành 04 (bốn) bản bằng Tiếng Việt có hiệu lực pháp lý như nhau. Mỗi Bên giữ 02 (hai) bản để làm căn cứ thực hiện. Các Bên đồng ý với các điều khoản và điều kiện trên, cùng ký tên dưới đây.

ĐẠI DIỆN KIEN LONG BANK

ĐẠI DIỆN KBA

